

Số: 373 /TB-ĐHNA

Nghệ An, ngày 03 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2025

Căn cứ Quyết định số 345/QĐ-ĐHNA ngày 30/5/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An ban hành Quy định tuyển sinh đại học, cao đẳng ngành giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quyết định số 356/QĐ-ĐHNA ngày 02/6/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An ban hành Thông tin tuyển sinh Đại học, cao đẳng ngành giáo dục Mầm non năm 2025;

Trường Đại học Đại học Nghệ An thông báo về việc đăng ký xét tuyển vào học đại học chính quy năm 2025 như sau:

1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh.

Thí sinh là người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương.

Thí sinh đạt ngưỡng đầu vào theo quy định, có đủ sức khỏe để học tập và có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định theo quy định hiện hành. Đối với thí sinh là người nước ngoài, nhà trường thực hiện hướng dẫn và thông báo tuyển sinh riêng.

Đối với thí sinh khuyết tật bị suy giảm khả năng học tập, cơ sở đào tạo thực hiện các biện pháp cần thiết và tạo điều kiện tốt nhất để thí sinh có nguyện vọng được đăng ký dự tuyển và theo học các ngành phù hợp với điều kiện sức khỏe của thí sinh.

2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước và nước ngoài.

3. Chỉ tiêu tuyển sinh:

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Chỉ tiêu
1	7340101	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	301,100 200,402 A00,A01 C03,D01	200

✓



2	7340301	Kế toán	7340301	Kế toán	301,100 200,402 A00,A01 C03,D01	640
3	7340201	Tài chính ngân hàng	7340201	Tài chính ngân hàng	301,100 200,402 A00,A01 C03,D01	100
4	7310101	Kinh tế	7310101	Kinh tế	301,100 200,402 A00,A01 C03,D01	100
5	7850103	Quản lý đất đai	7850103	Quản lý đất đai	301,100 200,402 A00,A01 C03,D01	30
6	7620201	Lâm học	7620201	Lâm học	301,100 200,402 B00,A01 C03,D01	30
7	7640101	Thú y	7640101	Thú y	301,100 200,402 B00,A01 C03,D01	250
8	7340115	Marketing	7340115	Marketing	301,100 200,402 A00,A01 C03,D01	150
9	7340302	Kiểm toán	7340302	Kiểm toán	301,100 200,402 A00,A01 C03,D01	70
10	7480201	Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin	301,100 200,402 A00,A01	300

					C03,D01	
11	7620101	Nông nghiệp CNC	7620101	Nông nghiệp CNC	301,100	30
					200,402	
					B00,A01	
					C03,D01	
12	7220201	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	301,100	200
					200,402	
					D11,D15	
					C03,D01	
13	7340122	Thương mại điện tử	7340122	Thương mại điện tử	301,100	70
					200,402	
					A00,A01	
					C03,D01	
14	7510605	Logistic và chuỗi cung ứng	7510605	Logistic và chuỗi cung ứng	301,100	70
					200,402	
					A00,A01	
					C03,D01	
15	7340205	Công nghệ tài chính	7340205	Công nghệ tài chính	301,100	30
					200,402	
					A00,A01	
					C03,D01	
16	7220204	Ngôn ngữ Trung	7220204	Ngôn ngữ Trung	301,100	120
					200,402	
					D11,D15	
					C03,D01	
Tổng					2390	

Ghi chú:

Phương thức xét tuyển 301: Xét tuyển thẳng theo quy chế của Bộ GD&ĐT.

Phương thức xét tuyển 200: Xét tuyển sử dụng kết quả học tập cấp THPT.

Phương thức xét tuyển 100: Xét tuyển theo kết quả thi THPT năm 2025

Phương thức xét tuyển 402: Xét tuyển theo kết quả bài thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; kết quả bài thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội; kết quả bài thi đánh giá tư duy của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.



4. Phương thức xét tuyển:

4.1. Phương thức 1:

Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT) và quy định của Trường - Mã phương thức xét tuyển 301

Xét tuyển thẳng các thí sinh thuộc đối tượng xét tuyển thẳng được quy định tại điều 8 của Quy chế tuyển sinh trình độ đại học, tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non của Bộ GD&ĐT;

4.2. Phương thức 2: Xét tuyển sử dụng kết quả học tập cấp THPT (học bạ) - Mã phương thức xét tuyển 200

Điều kiện đăng ký xét tuyển: thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2025 và thí sinh đã tốt nghiệp THPT từ năm 2024 trở về trước (thí sinh tự do).

Xét tuyển sử dụng kết quả học tập ở cấp THPT (Xét tuyển theo kết quả học tập năm lớp 12) - Mã phương thức xét tuyển 200.

Thí sinh có điểm xét tuyển là tổng điểm trung bình năm lớp 12 của 3 môn theo tổ hợp xét tuyển cộng điểm ưu tiên khu vực, điểm đối tượng ưu tiên (nếu có).

$$\text{Điểm XT} = (\text{Điểm XT môn 1} + \text{Điểm XT môn 2} + \text{Điểm XT môn 3}) + UT$$

4.3. Phương thức 3: Xét tuyển theo kết quả thi THPT năm 2024

Xét tuyển sử dụng kết quả học tập ở cấp THPT. Mã phương thức xét tuyển: 200.

Xét tuyển theo kết quả học tập năm lớp 12.

Thí sinh có điểm xét tuyển là tổng điểm trung bình năm lớp 12 của 3 môn theo tổ hợp xét tuyển cộng điểm ưu tiên khu vực, điểm đối tượng ưu tiên (nếu có).

$$\text{Điểm XT} = (\text{Điểm XT môn 1} + \text{Điểm XT môn 2} + \text{Điểm XT môn 3}) + UT$$

4.4. Phương thức 4: Xét tuyển theo kết quả bài thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; kết quả bài thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội; kết quả bài thi đánh giá tư duy của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội. Mã phương thức xét tuyển: 402

Lưu ý:

- Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang điểm 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

- Điểm ưu tiên = $[(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên quy định}$ tại khoản 1, 2 Điều 8 Quy chế tuyển sinh ban hành theo Thông tư 08/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Điểm xét tuyển là tổng điểm các môn thi theo thang điểm 10 đổi với từng môn thi của tổ hợp xét tuyển, cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành và được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

4. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

4.1 Ngưỡng đầu vào: Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Nghệ An xây dựng ngưỡng đầu vào và công bố theo kế hoạch chung của Bộ GD&ĐT. Nhà trường sẽ công bố công khai ngưỡng đầu vào các chương trình đào tạo trên trang thông tin điện tử <https://nau.edu.vn/>

4.2. Điểm trúng tuyển: Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Nghệ An sẽ căn cứ vào hướng dẫn chung của Bộ GD&ĐT, dữ liệu phân tích điểm trúng tuyển để quyết định cách quy đổi điểm xét tuyển, điểm trúng tuyển cho tất cả phương thức tuyển sinh đại học chính quy năm 2025 và thông báo trên web của trường, tại địa chỉ <https://nau.edu.vn>.

5. Tổ chức đăng ký xét tuyển các đợt như sau

5.1 Phương thức 1: Xét tuyển thẳng

Chi tiết về thời gian và cách thức nộp hồ sơ xét tuyển thẳng xem thông báo website: <https://naue.edu.vn>.

5.2.1. Phương thức 2: Xét tuyển căn cứ vào kết quả học tập THPT

- Đợt 1 : từ 16/07/2025 đến 28/07/2025 theo lịch của Bộ GD&ĐT

- Đợt bổ sung: Thời gian xét tuyển các đợt bổ sung sẽ được công bố trên Website

5.2.2. Hình thức nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển

Đợt 1: Thí sinh đăng ký xét tuyển trên cổng thông tin của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Các đợt xét tuyển khác: Nộp hồ sơ trực tuyến và làm theo hướng dẫn tại link Website: <https://xettuyen.nau.edu.vn/>

5.3. Phương thức 3: Xét tuyển căn cứ vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT của 03 môn thi thuộc tổ hợp xét tuyển của Trường.

5.3.1. Thời gian dự kiến

- Đợt 1 : từ 16/07/2025 đến 28/07/2025 theo lịch của Bộ GD&ĐT

- Đợt bổ sung: Thời gian xét tuyển các đợt bổ sung sẽ được công bố trên Website

5.3.2. Hình thức nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển

Đợt 1: Thí sinh đăng ký xét tuyển trên cổng thông tin của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Các đợt xét tuyển bổ sung: Nộp hồ sơ trực tuyến và làm theo hướng dẫn tại link Website: <https://nau.edu.vn/tuyensinh>

5.4. Phương thức 4: Xét tuyển theo kết quả bài thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả bài thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội, kết quả bài thi đánh giá tư duy của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

5.4.1. Thời gian.

- Đợt 1 : từ 16/07/2025 đến 28/07/2025 theo lịch của Bộ GD&ĐT

- Đợt bổ sung: Thời gian xét tuyển các đợt bổ sung sẽ được công bố trên Website

5.4.2. Hình thức nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển

Đợt 1: Thí sinh đăng ký xét tuyển trên cổng thông tin của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Các đợt xét tuyển khác: Nộp hồ sơ trực tuyến và làm theo hướng dẫn tại link Website: <https://nau.edu.vn/tuyensinh>

6. Học bổng tuyển sinh

Dành cho thí sinh nhập học đợt 1, đợt 2 năm 2025:

6.1. Học bổng sinh viên tài năng

6.1.1 Mức học bổng: 100% học phí trong cả khóa học

- Tiêu chí xét:Học sinh đạt loại giỏi năm lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 năm lớp 12 và có giấy chứng nhận học sinh giỏi cấp tỉnh, quốc gia trong các kỳ thi hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 4 trở lên.

- Điều kiện duy trì: Điểm trung bình học kỳ từ 8.0 trở lên và tham gia tích cực vào các hoạt động ngoại khóa của trường, khoa.

6.1.2. Mức học bổng: giảm 50% học phí toàn khóa học và miễn ký túc xá năm đầu

- Tiêu chí xét: Đạt thành tích trong các cuộc thi nghệ thuật (âm nhạc, hội họa, biểu diễn sân khấu) từ cấp tỉnh trở lên;

- Điều kiện duy trì: Cam kết tham gia và đóng góp cho các chương trình nghệ thuật, sự kiện văn hóa của nhà trường.

6.2. Học bổng “Tôi yêu NAU”

6.2.1. Mức học bổng: Học bổng toàn phần năm thứ nhất (tương đương mức học phí năm thứ nhất).

Thí sinh đạt một trong các tiêu chí sau:

+ Điểm xét học bổng theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 đạt trên 23 điểm.

+ Điểm xét học bổng theo kết quả học tập năm lớp 11 và học kỳ 1 năm 12 đạt trên 27 điểm. ✓

+ Điểm xét học bổng theo kết quả học tập năm lớp 12 đạt trên 27 điểm.

+ Sinh viên trúng tuyển theo phương thức xét tuyển theo kết quả bài thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và Đại học Quốc gia Hà Nội; kết quả bài thi đánh giá tư duy của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

- Điều kiện duy trì: Tổng kết kết quả học tập học kỳ 1 đạt từ loại khá trở lên, không vi phạm quy định nhà trường.

6.2.3. *Mức học bổng*: Học bổng 50% năm thứ nhất (tương đương 50% mức học phí năm thứ nhất)

Thí sinh đạt một trong các tiêu chí sau:

- Điểm xét học bổng theo kết quả điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025 đạt từ 21 đến 23 điểm.

- Điểm xét học bổng theo kết quả học tập năm lớp 11 và học kỳ 1 năm 12 từ 23 đến 27 điểm.

- Điểm xét học bổng theo kết quả học tập năm lớp 12 đạt từ 23 đến 27 điểm.

- Có giấy chứng nhận đạt giải cấp tỉnh trở lên về học tập hoặc hội thi về thể dục thể thao, văn hóa nghệ thuật...

Lưu ý:

1. Nhà trường tổ chức xét và cấp học bổng tuyển sinh cho sinh viên vào cuối năm thứ nhất.

2. Công thức tính điểm xét học bổng theo kết quả học tập năm 11 và học kỳ 1 năm 12

Điểm xét học bổng = Điểm M1 + Điểm M2 + Điểm M3 + Điểm UT trong đó:

$$\text{Điểm } M1 = \frac{\text{Điểm TB môn } 1_{(\text{lớp 11})} + \text{Điểm TB môn } 1_{(\text{HK1 lớp 12})}}{2}$$

$$\text{Điểm } M2 = \frac{\text{Điểm TB môn } 2_{(\text{lớp 11})} + \text{Điểm TB môn } 2_{(\text{HK1 lớp 12})}}{2}$$

$$\text{Điểm } M3 = \frac{\text{Điểm TB môn } 3_{(\text{lớp 11})} + \text{Điểm TB môn } 3_{(\text{HK1 lớp 12})}}{2}$$

Trong đó: môn 1, môn 2, môn 3 là 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển.

3. Công thức tính điểm xét học bổng theo kết quả học tập năm 12

Điểm xét học bổng = Điểm M1 + Điểm M2 + Điểm M3 + Điểm UT

Trong đó: điểm M1, điểm M2, điểm M3 là điểm tổng kết năm 12 của 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển.

4. Công thức tính điểm xét học bổng theo kết quả thi THPT năm 2025

Điểm xét học bổng = Điểm M1 + Điểm M2 + Điểm M3 + Điểm UT ✓

Trong đó: điểm M1, điểm M2, điểm M3 là điểm thi THPT của 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển.

7. Học bổng thường xuyên

Hàng năm Nhà trường có xét cấp 02 hình thức học bổng cho sinh viên, bao gồm: Học bổng khuyến khích học tập và Học bổng của nhà tài trợ.

7.1. Học bổng khuyến khích học tập

Hàng năm học (mỗi năm 2 kỳ) Nhà trường tổ chức xét cấp học bổng khuyến khích học tập theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với các sinh viên có kết quả học tập và rèn luyện đạt loại giỏi và xuất sắc (số suất học bổng từng học kỳ tùy thuộc vào nguồn quỹ học bổng của Nhà trường).

7.2. Học bổng tài trợ

Hàng năm Nhà trường tổ chức xét cấp học bổng hỗ trợ các sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vươn lên trong học tập (nguồn kinh phí do các doanh nghiệp, cá nhân tài trợ).

7.3. Học bổng trao đổi sinh viên học tập ở nước ngoài (Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái Lan...).

Tiêu chí xét: Sinh viên có điểm trung tuyển đầu vào theo phương thức kết quả thi THPT đạt từ 21 điểm trở lên hoặc theo phương thức xét tuyển học bạ đạt từ 24 điểm trở lên. Sinh viên có kết quả học tập năm thứ nhất đạt loại khá trở lên đồng thời đủ các tiêu chuẩn theo quy định của chương trình trao đổi sinh viên.

8. Thông tin triển khai hợp tác đào tạo

Trường đã hợp tác với hơn 100 doanh nghiệp, viện, trung tâm để tổ chức hợp tác triển khai đào tạo, nghiên cứu khoa học, thực hành, thực tập, cấp học bổng cho sinh viên các ngành, sinh viên sau khi tốt nghiệp được giới thiệu việc làm.

Các Tập đoàn, Tổng công ty, Doanh nghiệp như: CP Việt Nam, Viettel chi nhánh Nghệ An, Ban quản lý khu kinh tế Đông Nam, Công ty Kế toán Misa Group, Công ty Cổ phần office 360... đã ký thỏa thuận hợp tác với Trường Đại học Kinh tế Nghệ An về các ngành: Kế toán, Quản trị Kinh doanh, Kinh tế, Thú y có trả lương và sẵn sàng tiếp nhận 100% sinh viên tốt nghiệp từ Trường Đại học Kinh tế Nghệ An vào làm việc.

Các Công ty Vsip, Luxshare ICT, Công ty Hải Nguyên, khu vực Bắc Miền Trung, Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn ACA miền Trung tiếp nhận sinh viên các ngành để thực tập làm việc.

Nhà trường đã có thỏa thuận hợp tác với nhiều Công ty, Doanh nghiệp trong việc hỗ trợ tìm kiếm các cơ hội việc làm cho sinh viên làm việc tại các thị trường lao động Hàn Quốc, Nhật Bản, Châu Âu như: Tập đoàn WE Study, Công ty TNHH MTV Đầu

tư thương mại và xây dựng Hải Phong, Công ty tiếp vận Avina, Công ty TNHH IDP Lào tại Việt Nam (Công ty Indochina Development Partners Lao Ltd), Công ty cổ phần xây dựng , dịch vụ và hợp tác lao động (OLECO)

9. Thông tin liên hệ và hỗ trợ thí sinh:

- Hotline: 0975323755

- Thông tin liên hệ:

Trung tâm Tuyển sinh và Truyền thông

Trường Đại học Nghệ An, địa chỉ: Số 51, đường Lý Tự Trọng, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An, điện thoại: 0238.8692096;0975313755

Website: <https://nau.edu.vn>

Fanpage: <https://www.facebook.com/SV.DaiHocNgheAn/>

Thông tin chi tiết thí sinh tra cứu tại Thông tin tuyển sinh năm 2025 trên website.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Các trường THPT;
- Lưu: VT, TT.



